



CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2026 (NĂM TÀI CHÍNH 2025) CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

THỜI GIAN	NỘI DUNG ĐẠI HỘI
08h00' - 08h30'	Đăng ký cổ đông/ đại diện cổ đông dự họp và kiểm tra tư cách cổ đông
08h30' - 09h00'	Tuyên bố lý do, khai mạc cuộc họp
	Giới thiệu cổ đông sáng lập, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, các cổ đông, Ban TGD và Chủ tọa đại hội (Chủ tịch HĐQT)
	Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu
	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông
	Thông qua chương trình Đại hội
	Phổ biến Quy chế làm việc của Đại hội
09h00' - 10h15'	Trình bày các báo cáo và tờ trình đại hội
	1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
	2. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2025.
	3. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.
	4. Thông qua các nội dung của Tờ trình tại Đại hội:
	- Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán.
	- Thông qua báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.
10h15' - 10h35'	- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Ngân sách năm 2026.
	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, BTK năm 2025 và kế hoạch 2026.
	- Báo cáo trái phiếu đã phát hành và Phương án phát hành cổ phiếu năm 2026
	- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026.
	- Bổ nhiệm Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.
	- Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
	- Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.
	- Các Nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
10h35' - 10h50'	Đại hội tiến hành thảo luận
10h50' - 11h10'	Tiến hành biểu quyết Thông qua các báo cáo, tờ trình (các nội dung của Đại hội) và bầu cử Ban kiểm soát
11h10' - 11h20'	Tiến hành kiểm phiếu
11h20' - 11h40'	Nghỉ giải lao
11h40' - 11h45'	Công bố kết quả biểu quyết
	Đại hội thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội, Biên bản họp
	Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội

Ghi chú:

Trên đây là Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 dự kiến. Tùy điều kiện thực tế mà nội dung chương trình có thể thay đổi cho phù hợp.

TP.HCM, ngày 07 tháng 05 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích:

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là ĐHĐCD" hoặc "Đại hội") thường niên năm 2026 được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á (sau đây gọi tắt là "Đại hội") vào ngày 29/05/2026 nhằm mục đích đảm bảo cho Đại hội được tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Đảm bảo cho các cổ đông thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Đại hội; Đảm bảo cho Đại hội hoàn thành chương trình, nội dung nghị sự đã được thông qua.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Quy chế này quy định: Quyền, nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; Trách nhiệm của các chủ thể khi tham gia tổ chức và điều hành Đại hội cổ đông; Trình tự, thủ tục tiến hành họp, thảo luận và biểu quyết tại Đại hội

Tất cả các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ (sau đây gọi là "Đại diện cổ đông") và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tôn Đông Á đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp ĐHĐCD được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á chốt đến ngày 29/04/2026 (ngày đăng ký cuối cùng).

Điều 4. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội:

- Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông có quyền dự họp do VSDC lập chốt tại ngày 29/04/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCD;
- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản họp lệ.

Điều 5. Khách mời tại Đại hội:

- Khách mời là các cá nhân không phải là cổ đông nhưng được Công ty mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 6. Đại biểu, cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

1. Mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, trang trọng;
2. Xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, Thông báo mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông tại bàn tiếp đón;
3. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp;
4. Không hút thuốc lá, không nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại di động ở chế độ rung hoặc chế độ tắt nguồn trong phòng họp;
5. Giao tiếp hòa nhã, thân thiện;
6. Tuyệt đối tuân thủ sự điều hành của chủ tọa, chỉ được phát biểu khi có sự đồng ý của Chủ tọa.

Điều 7. Các quyền của Cổ đông

1. Cổ đông Công ty có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền bằng Giấy ủy quyền (theo mẫu do Ban tổ chức Đại hội quy định) hoặc theo quy định pháp luật cho 01 (một) người đại diện tham dự và phát biểu ý kiến đóng góp, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cho các cổ đông khi đến tham dự Đại hội cần phải mang theo giấy tờ tùy thân gồm: CCCD/CC/ hộ chiếu, Thông báo mời họp, Giấy xác nhận tham dự/ ủy quyền tham dự Đại hội (bản chính) xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và sẽ được nhận Phiếu biểu quyết, các tài liệu liên quan và tham gia biểu quyết.
3. Cổ đông, đại diện cổ đông tới dự Đại hội muộn, được đăng ký và sau đó có quyền biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Cổ đông được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai thông tin về Chương trình Đại hội đồng cổ đông, được phát tài liệu liên quan đến nội dung Đại hội và có trách nhiệm:
 - Tuân thủ Quy chế làm việc của Đại hội;
 - Phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức;
 - Thảo luận các nội dung báo cáo;
 - Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;
 - Chấp hành sự điều khiển của Đoàn chủ tịch.

Chương III: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Điều 8. Các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tôn Đông Á thảo luận và thông qua:

- Các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các nội dung trong chương trình Đại hội đã được thông qua;
- Các nội dung hợp lệ được bổ sung tại Đại hội (nếu có).

Điều 9. Đoàn chủ tịch, Chủ tọa cuộc họp

Điều hành Đại hội là Đoàn Chủ tịch, gồm có Chủ tịch (là Chủ tịch Hội đồng Quản trị) và các thành viên.

Chủ tịch HĐQT là người chủ trì Đại hội (tức Chủ tọa). Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đoàn Chủ tịch có quyền và nghĩa vụ:

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các quy chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản và/hoặc có hành vi cản trở, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng, hợp pháp và/hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
5. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 10. Ban Thư ký Đại hội (kiêm Ban kiểm phiếu và Ban kiểm tra tư cách cổ đông):

Gồm 3 thành viên do ĐHQĐ/ Ban tổ chức đề cử và có nhiệm vụ:

1. Nhiệm vụ Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Phát phiếu biểu quyết cho Cổ đông trong danh sách dự họp trước giờ khai mạc.
- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nhiệm vụ Thư ký Đại hội:

- Ghi chép đầy đủ và trung thực các nội dung của Đại hội.
- Tiếp nhận Phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông.
- Chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

3. Nhiệm vụ Kiểm phiếu:

- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết và bầu cử.
- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết và bầu cử của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Công bố kết quả biểu quyết.

Chương IV: THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội:

Khi thảo luận các vấn đề trong chương trình Đại hội, cổ đông cần tuân thủ các quy định sau đây:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch chấp thuận cho phát biểu.
2. Cách thức phát biểu:
 - Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua.
 - Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự họp có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.
3. Đoàn chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.
4. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tịch sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông. Sau khi không còn ý kiến phát biểu của các cổ đông, Đoàn chủ tịch sẽ lần lượt trả lời ý kiến của từng cổ đông hoặc chỉ định người có trách nhiệm trong Ban điều hành Công ty trả lời các ý kiến này.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội:

1. Nguyên tắc biểu quyết:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông một cách công khai và trực tiếp theo sự điều hành của Ban tổ chức đại hội.
 - Mỗi cổ đông có quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu (nếu có).
2. Thẻ lệ biểu quyết:
 - a) Biểu quyết đối với Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký Đại hội (kiêm Ban kiểm phiếu và Ban kiểm tra tư cách cổ đông), chương trình Đại hội, các quy chế, Biên bản và Nghị quyết Đại hội: Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách giơ tay biểu quyết.
Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: Đồng ý, không đồng ý, không ý kiến. Mỗi cổ đông/ Đại diện cổ đông chỉ được biểu quyết 01 lần (Đồng ý/ Không đồng ý/ Không ý kiến) đối với cùng một vấn đề biểu quyết tại Đại hội.
 - b) Biểu quyết các vấn đề trình Đại hội theo hình thức bỏ phiếu:
 - Mỗi cổ đông được cấp 01 Phiếu biểu quyết trong đó ghi tên cổ đông/ đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.
 - Cổ đông có quyền yêu cầu Ban thư ký đổi Phiếu biểu quyết mới trước khi tiến hành biểu quyết nếu thấy có sai sót về các thông tin, về tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phiếu bị rách, tẩy xóa ...
 - Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc số cổ phần được ủy quyền.

- Việc bỏ phiếu được tính là bắt đầu kể từ thời điểm Chủ tọa cuộc họp tuyên bố bắt đầu bỏ phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu và/hoặc không quá 30 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu.
- Các cổ đông hoặc đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào một trong các ô “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến” vào từng nội dung để biểu quyết các vấn đề ghi trên phiếu biểu quyết.
- Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như từ bỏ quyền biểu quyết và được coi là không tham gia biểu quyết.
- c) Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:
 - Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty.
 - Phiếu không đánh dấu hoặc đánh dấu nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết.
 - Không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
 - Phiếu bị gạch, tẩy xóa hoặc sửa chữa.
- 3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều kiện để thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 13. Biên bản và nghị quyết họp Đại hội

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi nhận vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc lại và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và lưu giữ tại Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á.
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông: Tất cả các nội dung được biểu quyết tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội đồng phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua. 

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các cổ đông dự đại hội;
- Lưu: Hồ sơ Đại hội, Ban thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH TRUNG

TP.HCM, ngày 07 tháng 05 năm 2026

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ - BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (“Công ty”) tiến hành bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 theo các quy định sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Mục đích, nguyên tắc bầu cử:

- Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể về nguyên tắc, trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tôn Đông Á tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Việc bầu cử được thực hiện tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Việc bầu cử được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và/hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 29/04/2026 có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 2: Số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát:

- 2.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu của nhiệm kỳ 2026 – 2031 là 03 (ba) thành viên.
- 2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020.

- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không bắt buộc phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- e. Không được làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của Công ty;
- f. Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 3 năm liền trước đó.

Điều 3: Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát:

- 3.1. Người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát quy định tại khoản 2 Điều này.
- 3.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Ban kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông tính đến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 29/04/2026, cụ thể như sau:
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên Ban kiểm soát.
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên Ban kiểm soát.
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên Ban kiểm soát.Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- 3.3. Người tự ứng cử và được đề cử (sau đây gọi chung là ứng cử viên) phải gửi hồ sơ ứng cử hợp lệ, đầy đủ và đúng thời hạn theo thông báo của Công ty.
- 3.4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm và/hoặc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

0255
ONG
PH
TÓN
ĐNC
TỔ H

CHƯƠNG III: BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Điều 4: Lập danh sách các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 5: Hình thức và phương thức bầu cử:

- 5.1. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bầu trực tiếp tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 5.2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của Ban kiểm soát.
- 5.3. Cổ đông có thể bầu toàn bộ số cổ phần có quyền biểu quyết của mình cho một ứng viên hoặc chia nhỏ cho nhiều ứng viên mà mình muốn bầu sao cho tổng số cổ phần được bầu không vượt quá tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết.
- 5.4. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
- 5.5. Trường hợp bầu cử lần đầu chưa đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên chưa trúng cử. Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt kết quả, ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên Ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ tiếp theo.

Điều 6: Quy định tiến hành bầu cử và công bố kết quả:

6.1. Thẻ thức bầu cử:

- Phiếu bầu Ban kiểm soát được phát cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham dự.
- Trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC; có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.
- Phiếu bầu có in sẵn tên, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu/ ủy quyền và Tổng số phiếu bầu (đã bao gồm hệ số bầu dồn phiếu). Cổ đông kiểm tra thông tin và phản ánh lại với Ban kiểm phiếu để đổi lại phiếu bầu khác nếu có sai sót.
- Cổ đông/ Đại diện cổ đông được bầu tối đa 03 người trong số các ứng cử viên.
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, Cổ đông/ Đại diện cổ đông đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Cổ đông/ Đại diện cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” vừa ghi số lượng vào ô “**Số phiếu biểu quyết**” thì kết quả được lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô “**Số phiếu biểu quyết**”.

6.2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định, không đóng dấu treo của Công ty.
- Phiếu bầu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi bầu.
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Phiếu bầu cho hơn 03 người trong số các ứng cử viên.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên vượt quá Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó.
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Các phiếu bầu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 7: Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có thông báo và kết thúc khi cổ đông cuối cùng hoàn tất việc bỏ phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.
- Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và ghi vào biên bản cuộc họp.

Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các cổ đông dự đại hội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH TRUNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm 2026

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

Tôi tên là:.....

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại:.....Email:.....

Số CCCD/ hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại là cổ phần, tương ứng với:% vốn điều lệ của Công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tôn Đông Á theo quy định của Công ty.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Tôn Đông Á và các quy định Pháp luật liên quan.

Xin trân trọng cảm ơn..

ỨNG CỬ VIÊN

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên
4. Bản kê khai lợi ích có liên quan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

Tôi/ Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Công ty cổ phần Tôn Đông Á gồm:

STT	Họ và tên	Số CCCD/ hộ chiếu ĐKKD	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi/ chúng tôi trân trọng đề cử những người có tên dưới đây tham gia ứng cử vào Thành viên Ban Kiểm soát Công ty:

- Ông/Bà:
 - Số CCCD/CC/Hộ chiếu:..... cấp ngàytại.....
 - Địa chỉ thường trú:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số cổ phần sở hữu:
 - Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
- Ông/Bà:
 - Số CCCD/CC/Hộ chiếu:..... cấp ngàytại.....
 - Địa chỉ thường trú:
 - Địa chỉ liên hệ:
 - Số cổ phần sở hữu:
 - Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan những ứng cử viên trên hoàn toàn đáp ứng được các điều kiện tham gia vào Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á. Đồng thời chúng tôi thống nhất cử: (trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử)

- Ông/Bà:
- Số CCCD/CC/Hộ chiếu:..... cấp ngày tại.....
- Địa chỉ thường trú:

làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử Ban Kiểm soát.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Tôn Đông Á và các quy định Pháp luật liên quan.

Trân trọng.

....., ngày tháng năm 2026

Cố đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cố đông pháp nhân)

Hồ sơ kèm theo:

1. Bản sao hợp lệ Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương của ứng viên;
2. Bản sao hợp lệ CMND/ CCCD/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên;
3. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cố đông ủy quyền cho người khác đề cử);
4. Bản kê khai lợi ích có liên quan.

Ảnh 4 x 6

(ảnh mẫu mới nhất,
có đóng dấu giáp lai
của cơ quan xác
nhận lý lịch)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. 1. Họ và tên khai sinh:
2. Họ và tên thường gọi:
3. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Quê quán:
6. Quốc tịch: ; Dân tộc:
7. Số CCCD/ Hộ chiếu:
8. Ngày cấp:; Nơi cấp:
9. Địa chỉ thường trú theo sổ hộ khẩu/ CCCD:
10. Địa chỉ cư trú/ liên hệ hiện nay:
11. Điện thoại liên lạc:
12. Email:
13. Trình độ văn hóa:
14. Trình độ chuyên môn:
15. Số lượng cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm ngày/...../2026):
- Tỷ lệ/ Vốn điều lệ:
16. Nghề nghiệp: ☐ Công chức nhà nước; ☐ Viên chức nhà nước; ☐ Khác/ Other:
17. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn: (tài liệu đính kèm)

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên môn đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

18. Quá trình công tác

- Ghi rõ nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay:

STT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ/ vị trí công tác	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú

STT	Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ/ vị trí công tác	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú

19. Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

STT.	Chức vụ	Tên tổ chức	Ghi chú

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát.

....., Ngày tháng năm

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

KÊ KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN**Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á**

Tôi tên:

Ngày sinh:

CCCD/Hộ chiếu số:

là ứng cử viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (Công ty”).

Nay tôi kê khai về lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty theo Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP như sau:

1. Các công ty mà tôi đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, các chức danh quản lý khác.

STT	Tên công ty	Chức vụ	Ghi chú

2. Danh sách những doanh nghiệp mà tôi làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần

STT	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng cổ phần/phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ	Thời điểm sở hữu

3. Danh sách người có liên quan của tôi là các cá nhân, tổ chức(*)

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ	Loại hình, Số hiệu, ngày cấp, cơ quan cấp CCCD/ hộ chiếu/ mã số doanh nghiệp				Địa chỉ	Số lượng cổ phần tại Công ty	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ tại Công ty
				Loại hình	Số	Ngày cấp	Nơi cấp			

4. Danh sách những doanh nghiệp mà những người có liên quan (cá nhân, tổ chức) của tôi làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

STT	Người có liên quan	Tên doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề kinh doanh	Số cổ phần/phần vốn góp	Tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ

Tôi xin cam đoan về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung trên./.

....., ngàytháng năm

Người khai
(ký và ghi rõ họ tên)

* Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán 2019 quy định:

Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;*
- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;*
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;*
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;*
- đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;*
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;*
- g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 07 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát năm 2025.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tôn Đông Á trân trọng báo cáo với Quý cổ đông về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 với các nội dung như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

1.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát:

Năm 2025, Ban Kiểm soát hoạt động gồm ba thành viên, bao gồm:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Năng Tín	Trưởng BKS
2	Bà Đinh Thị Thảo Ly	Thành viên BKS
3	Ông Hoàng Duy Nhất	Thành viên BKS

Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều lệ công ty.

1.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã triển khai các hoạt động giám sát và kiểm tra với các nội dung trọng tâm bao gồm:

- Giám sát tính tuân thủ: Theo dõi sát sao việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo các hoạt động của Công ty đi đúng chiến lược và tuân thủ pháp luật.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT để cập nhật tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đưa ra nhận định/ khuyến nghị và đề xuất nhằm tối ưu hiệu quả vận hành của Công ty, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.
- Ban Kiểm soát thực hiện vai trò giám sát việc triển khai thực hiện mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty, cũng như các Công ty trực thuộc

- Rà soát, phân tích Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2025 do đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện; đánh giá tính trung thực, hợp lý và phù hợp với quy định hiện hành;
- Giám sát việc triển khai các dự án quản trị hiệu suất trong toàn Công ty, đánh giá hiệu quả và đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị;
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, đầu tư và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Qua xem xét Báo cáo tài chính năm 2025, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Các số liệu trong báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty đã phản ánh đầy đủ, trung thực về tình hình tài chính, hoạt động của Công ty tại thời điểm 31/12/2025.
- Công tác hạch toán kế toán tuân thủ đúng chuẩn mực, chế độ kế toán, kiểm toán và quy định pháp luật hiện hành. Các dữ liệu, chứng từ kế toán của Công ty được quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống, khoa học và đảm bảo khả năng truy xuất nhanh chóng khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.
- Không phát hiện sai sót trọng yếu ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính.

Kết luận: Ban Kiểm soát thống nhất xác nhận Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á đã được kiểm toán và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025:

- Hoạt động quản trị và điều hành trong năm 2025 được triển khai đúng quy định pháp luật, phù hợp Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị đã ban hành các nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo đúng phạm vi thẩm quyền và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, kịp thời đánh giá các khó khăn, thách thức, nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra trong năm 2025.
- Hội đồng Quản trị đã cung cấp kịp thời đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các Công ty thành viên khi có yêu cầu;
- Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình Ban Kiểm soát đánh giá cao sự phối hợp giữa HĐQT và BTGD trong việc thực hiện các nghị quyết và kế hoạch đã đề ra, góp phần thúc đẩy hoạt động SXKD theo đúng định hướng, đồng thời tăng cường tính trách nhiệm, tuân thủ pháp luật và nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị.

Đánh giá: HĐQT/BTGD đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, không có trường hợp nào vi phạm quy định của Điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty.

4. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026.

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát dự kiến tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Bảo đảm vai trò giám sát độc lập đối với hệ thống quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên nhằm tăng cường công tác giám sát nhằm đảm bảo việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được thực hiện đúng quy định và đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường giám sát sự tuân thủ của HĐQT và BTGD đối với điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được thực hiện một cách minh bạch, đúng quy trình, góp phần nâng cao chất lượng quản trị.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính theo kỳ (quý, bán niên và năm) của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN NĂNG TÍN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 07.. tháng 05.. năm 2026

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tôn Đông Á

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á;

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập gửi tới Đại hội đồng Cổ đông báo cáo hoạt động trong năm 2025 như sau:

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty có 08 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Công ty đã đảm bảo tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về tiêu chuẩn, điều kiện và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2025, với vai trò và trách nhiệm được giao, các Thành viên HĐQT độc lập đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao phó. Đồng thời, các thành viên độc lập đã phát huy hiệu quả vai trò giám sát và đóng góp ý kiến trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản trị điều hành nhằm đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong mọi quyết sách của HĐQT, bao gồm:

- Thực hiện vai trò giám sát độc lập đối với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty;
- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2025;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và quy trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Phòng/Ban/Đơn vị chức năng trực thuộc;
- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025;
- Thường xuyên theo dõi tình hình tài chính và giám sát việc lập, công bố Báo cáo tài

chính định kỳ (hàng quý, bán niên và thường niên) phù hợp quy định của pháp luật hiện hành

- Xem xét phê duyệt và giám sát các giao dịch với người có liên quan và các hoạt động khác đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị

Thành viên HĐQT Độc lập đã tiến hành đánh giá khách quan về hiệu quả hoạt động của HĐQT theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025, các Thành viên HĐQT độc lập nhận thấy:

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò của mình trong việc triển khai các kế hoạch, chủ trương, định hướng chiến lược do ĐHĐCĐ đề ra, giám sát toàn diện các hoạt động trọng tâm, kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp với biến động của thị trường.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, chủ động tham gia ý kiến và đóng góp vào quá trình ra quyết định.
- Bên cạnh việc thực hiện chức năng quản lý, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, HĐQT cũng đã trao đổi, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông, đồng thời đưa ra nhiều giải pháp phù hợp nhằm hỗ trợ BTGD trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty vượt qua những khó khăn, thách thức.
- Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc được thực hiện thường xuyên, đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với định hướng và mục tiêu đã đề ra.
- Các cuộc họp HĐQT được triệu tập kịp thời, đúng trình tự, thủ tục quy định. Các nội dung trong cuộc họp được báo cáo, thảo luận và đánh giá đầy đủ trên tinh thần công khai, minh bạch và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp tốt nhất cho công ty.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

4. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện rất tốt việc giám sát công tác điều hành và quản lý của doanh nghiệp của BTGD công ty. BTGD thường xuyên tham dự các cuộc họp của HĐQT và báo cáo cập nhật tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh định kỳ, cũng như các vấn đề phát sinh bất thường cho HĐQT để tiến hành thảo luận và đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn nhằm đảm bảo duy trì ổn định hoạt động kinh doanh và bảo đảm tối đa lợi ích cho công ty và cổ đông.

- BTGD chủ động báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và xin ý kiến tư vấn từ các thành viên HĐQT, nỗ lực quyết tâm để thực hiện những nhiệm vụ được HĐQT giao phó.
- Cơ chế quản lý hiện tại tạo điều kiện cho HĐQT giám sát chặt chẽ và sâu sát đến từng hoạt động thường nhật, đảm bảo cho Công ty hoạt động ổn định, an toàn và tuân thủ đúng các quy định pháp luật.
- BTGD đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành hoạt động theo đúng định hướng của HĐQT. Việc triển khai các giải pháp sản xuất, kinh doanh, phát triển thị trường, sản phẩm được thực hiện chủ động, hiệu quả đóng góp trực tiếp vào kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty.

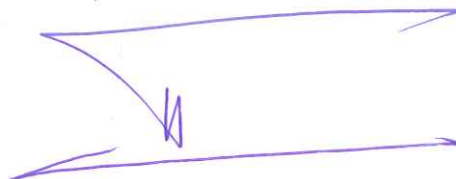
5. Kết luận:

- HĐQT đã hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ, quy chế/quy định nội bộ của công ty, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong việc giám sát hoạt động của Công ty, sát sao trong chỉ đạo, điều hành và đã thực hiện được các mục tiêu đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị cũng tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định của pháp luật.
- Hoạt động quản trị và điều hành của Công ty trong năm 2025 được thực hiện trên nguyên tắc minh bạch, thận trọng và hướng tới lợi ích bền vững của Công ty và cổ đông.

Trên đây là báo cáo của các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



NGÔ VĂN SINH

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



ĐOÀN DANH TUẤN



TÔN KÉM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU ISO 9001 ISO 14001 ISO 50001 ISO 14067

Số: 01/2026/TTr-HĐQT-TDA

TP.HCM, ngày 07 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v: Đề xuất thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Luật chứng khoán 2019 thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2026 xem xét và thông qua các nội dung sau:

A. NỘI DUNG 1: THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2026 thông qua bản Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán phát hành ngày 24/03/2026.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website chính thức của Công ty.

B. NỘI DUNG 2: BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2026

Căn cứ vào kết quả kinh doanh và Báo cáo Kiểm toán cho năm tài chính 2025 của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện, Hội đồng Quản trị trân trọng báo cáo và kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2026 Phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026 như sau:

1. Báo cáo tình hình chi trả cổ tức năm 2024:

Cổ tức năm 2024 được chi trả trên cơ sở lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện chia cổ tức theo quy định pháp luật. Việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đã được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

1.1. Đợt 1: Chi trả bằng tiền mặt:

- Tỷ lệ chi trả: Tương ứng 10%/mệnh giá.
- Thời gian thực hiện: Đã thực hiện ngày 12/06/2025.

1.2. Đợt 2: Chi trả bằng cổ phiếu:

- **Tỷ lệ chi trả:** Tương ứng 30%/mệnh giá theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành (100:30, 100 cổ phiếu sẽ nhận được 30 cổ phiếu mới).
- **Thời gian thực hiện:** Đã thực hiện ngày 27/08/2025

2. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

2.1. Báo cáo tình hình trích lập quỹ năm 2025:

Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:	8%	21.684.020.482

2.2. Chi trả cổ tức năm 2025:

- **Tỷ lệ chi trả:** Tương ứng tối đa 20%/ mệnh giá. Trong đó:
 - + **10% bằng tiền mặt:** Dự kiến thực hiện trong năm 2026.
 - + **10% bằng cổ phiếu:** Dự kiến thực hiện trong năm 2026 – 2027.

2.3. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025:

➤ Phương án phát hành cổ phiếu

1. Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tôn Đông Á
2. Mã chứng khoán:	GDA
3. Mệnh giá:	10.000 đồng/ cổ phiếu
4. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	149.098.851 cổ phiếu
6. Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu:	10% mệnh giá (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 10 cổ phiếu mới)
7. Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức (dự kiến):	14.909.885 cổ phiếu
8. Tổng số cổ phần dự kiến sau khi trả cổ tức :	164.008.736 cổ phiếu
9. Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025
10. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phiếu phổ thông tại ngày chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.
11. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được. <i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận tạm tính là $101 \times 10\% = 10,1$ cổ phiếu mới. Như vậy theo phương án xử lý cổ</i>

	<i>phiếu lẻ, Cổ đông A nhận được 10 cổ phiếu, phần 0,1 lẻ sẽ bị hủy bỏ.</i>
12. Thời gian phát hành dự kiến:	Dự kiến trong vòng 45 ngày kể từ ngày Công ty nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty (Dự kiến thực hiện trong năm 2026)
13. Lưu ký và niêm yết hoặc đăng ký giao dịch theo quy định:	Số cổ phần phát hành thêm để thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được Công ty làm thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung sau khi thực hiện.
14. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu nước ngoài theo quy định tại Điều 139, Nghị định 155/2020/NĐ-CP
<p>➤ Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thời điểm chi trả cổ tức trên cơ sở không vượt quá tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành. - Quyết định thời gian cụ thể và tổ chức triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, phê duyệt, đăng ký phát hành cổ phiếu và giải trình (nếu có) phương án phát hành cổ phiếu tại cơ quan có thẩm quyền. + Thực hiện các thủ tục khác có liên quan đến việc triển khai chương trình phát hành cổ phiếu theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và các cơ quan có thẩm quyền khác. + Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh khác liên quan đến chương trình và điều chỉnh nội dung chương trình (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty. + Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời gian phát hành cổ phiếu trả cổ tức sau khi nhận được chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức của Ủy ban chứng khoán nhà nước, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định pháp luật. + Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung tại cơ quan có thẩm quyền đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thêm theo Phương án nêu trên phù hợp quy định pháp luật. - Quyết định và thực hiện các thủ tục liên quan đến thay đổi vốn điều lệ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh, điều chỉnh tăng vốn điều lệ với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế của đợt phát hành. + Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng với vốn điều lệ và số lượng cổ phần sau khi hoàn tất đợt phát hành. - Tổ chức công bố thông tin liên quan đến việc chi trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán. - Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khác theo quy định của pháp luật và xử lý các vấn đề phát sinh để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức. 	

3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026:

- **Tỷ lệ cổ tức:** Thông qua tỷ lệ cổ tức năm 2026 tối đa 10%/mệnh giá.
- **Hình thức chi trả:** Bằng tiền mặt hoặc/và cổ phiếu.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty để:

- + Quyết định mức tạm ứng cổ tức, hình thức chi trả (tiền mặt và/hoặc cổ phiếu) và thời điểm chi trả, trên cơ sở không vượt quá tỷ lệ tối đa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục và các vấn đề liên quan khác liên quan khác nhằm đảm bảo việc chi trả cổ tức được thực hiện đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình tài chính và không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

C. NỘI DUNG 3: KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ NGÂN SÁCH NĂM 2026

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay và dự báo tình hình thị trường trong năm 2026, Hội đồng Quản trị kính đề xuất trước Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2026 phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Ngân sách năm 2026 như sau:

1. Tổng Sản lượng	: 760.000 Tấn
2. Tổng Doanh thu	: 16.000 (Tỷ Đồng)
3. Lợi nhuận kế toán sau thuế (LNST)	: 250 (Tỷ Đồng)
4. Trích lập Quỹ Khen thưởng và Quỹ Phúc lợi	: Tối đa 15% của lợi nhuận sau thuế

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định kế hoạch phân phối lợi nhuận, phương thức với tỷ lệ phù hợp dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh.

D. NỘI DUNG 4: BÁO CÁO THÙ LAO HĐQT, BKS, BTK HĐQT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Thông qua thù lao HĐQT, BKS, BTK HĐQT đã thực hiện trong năm 2025:

Tổng thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Thư ký đã thực hiện trong năm 2025: 2.815.600.000 đồng bao gồm:

STT	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	HĐQT	2.668.800.000	
2	Ban Kiểm soát	70.000.000	
3	Ban Thư ký	76.800.000	
	Tổng cộng	2.815.600.000	

2. Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, BTK HĐQT năm 2026:

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định phân bổ mức thù lao cụ thể cho từng thành viên trong HĐQT, BKS, BTK HĐQT dựa theo trách nhiệm, phạm vi công việc hoàn thành với tỷ lệ tối đa 1% lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2026 căn cứ theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (sau khi trừ các Quỹ trích lập theo quy định).

E. NỘI DUNG 5: BÁO CÁO TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU NĂM 2026

1. Báo cáo trái phiếu đã phát hành:

- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 13/2026/NQ-HQĐT-TDA ngày 30/03/2026 về việc Thay đổi kỳ hạn chuyển đổi trái phiếu của Công ty TNHH Posco Việt Nam

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 về Báo cáo trái phiếu đã phát hành và thay đổi kỳ hạn chuyển đổi trái phiếu đã phát hành, chi tiết như sau:

- Loại trái phiếu:	Trái phiếu chuyển đổi
- Tình trạng trái phiếu phát hành:	Trái phiếu không có tài sản đảm bảo
- Khối lượng phát hành:	559.067 trái phiếu
- Mệnh giá:	100.000 đồng/ trái phiếu
- Tổng giá trị phát hành:	55.906.700.000 đồng
- Đối tượng mua trái phiếu:	Công ty TNHH Posco Việt Nam
- Kỳ hạn trái phiếu:	12 năm
- Ngày đáo hạn:	28/04/2026
- Kỳ hạn trái phiếu thay đổi:	14 năm
- Ngày đáo hạn thay đổi:	28/04/2028

2. Phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu năm 2026:

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 07/2025/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA ngày 12/06/2025 thông qua phương án tăng vốn năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc tiếp tục triển khai và gia hạn thời gian thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc trái phiếu tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN số 07/2025/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA ngày 12/06/2025 thông qua phương án tăng vốn năm 2025.

- **Thời gian gia hạn:** Dự kiến thực hiện trong giai đoạn năm 2026 – 2027 hoặc cho đến khi hoàn tất phương án, tùy theo điều kiện thực tế và chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.
- **Nguyên tắc thực hiện:** Việc triển khai các phương án phát hành nêu trên phải đảm bảo không làm thay đổi các nội dung cơ bản đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua, đồng thời tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

- **Lý do gia hạn:** Phù hợp với chủ trương, kế hoạch đầu tư và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty tại từng thời điểm.
- **Ủy quyền thực hiện:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, trong phạm vi phương án đã được phê duyệt, thực hiện các công việc bao gồm nhưng không giới hạn:
 - + Quyết định thời gian cụ thể, tiến độ và kế hoạch triển khai các đợt phát hành cổ phiếu và/ hoặc trái phiếu.
 - + Quyết định các nội dung chi tiết của từng đợt phát hành (bao gồm giá chào bán, khối lượng phát hành, đối tượng phát hành, phương thức phát hành, điều kiện và điều khoản của trái phiếu...), trên cơ sở phù hợp với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định pháp luật.
 - + Phê duyệt tiêu chí, danh sách người lao động tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (nếu có).
 - + Phê duyệt danh sách nhà đầu tư tham gia chào bán riêng lẻ (nếu có) theo đúng quy định pháp luật.
 - + Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết, cổ phiếu lẻ phát sinh và các vấn đề phát sinh trong quá trình phát hành.
 - + Thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết/đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định
 - + Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
 - + Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, điều chỉnh tăng vốn điều lệ theo kết quả thực tế của từng đợt phát hành; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng.
 - + Đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các quy định pháp luật liên quan.
 - + Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết khác, cũng như xử lý các vấn đề phát sinh nhằm triển khai hiệu quả các phương án phát hành đã được phê duyệt.

F. NỘI DUNG 6: ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2026

1. **Danh sách đề xuất các công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026, gồm:**
 - a. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - b. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)
 - c. Công ty TNHH KPMG
 - d. Công ty Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.
2. **Ủy quyền cho Người đại diện pháp luật công ty (Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc) quyết định lựa chọn một trong các công ty trên, kiểm toán BCTC năm 2026 trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau:**
 - a. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
 - b. Có kinh nghiệm kiểm toán;

- c. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- d. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- e. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- f. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

G. NỘI DUNG 7: BỔ NHIỆM BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tôn Đông Á nhiệm kỳ 2021 – 2026 sẽ kết thúc nhiệm kỳ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Sau khi thảo luận, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

1. Thông qua số lượng thành viên Ban Kiểm soát và nhiệm kỳ mới như sau:

- Nhiệm kỳ Ban Kiểm soát mới: 2026 - 2031
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 thành viên.
- Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 sẽ được tập hợp dựa trên danh sách đề cử và tự ứng của các cổ đông và/ hoặc nhóm cổ đông theo Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát của Công ty. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.
- Trường hợp số thành viên do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bầu ra không đủ số lượng nêu trên thì trong nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn thiếu sẽ được bầu bổ sung tại các kỳ Đại hội tiếp theo.

2. Yêu cầu về điều kiện bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới:

- a. Ứng cử viên BKS phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội. Dự thảo Quy chế bầu cử được đính kèm theo Tờ trình này.
- b. Cách thức bầu thành viên BKS nhiệm kỳ mới: Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu thành viên BKS theo **Quy chế Bầu cử** được thông qua tại Đại hội. Dự thảo Quy chế Bầu cử được đính kèm theo Tờ trình này.

H. NỘI DUNG 8: BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CÔNG TY

Qua rà soát ngành nghề kinh doanh, nhằm phù hợp với định hướng phát triển và tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026 xem xét, thông qua việc điều chỉnh phạm vi hoạt động và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty, nội dung như sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành nghề	Ghi chú
1	2410	Sản xuất sắt, thép, gang <i>Chi tiết: Sản xuất và gia công sản phẩm ống thép hàn các loại và sản phẩm phụ đi kèm của ống thép hàn</i>	
2	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	

STT	Mã ngành	Tên ngành nghề	Ghi chú
3	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh và vận hành doanh nghiệp, bao gồm: hỗ trợ quản lý vận hành, hành chính – văn phòng, nhân sự, mua hàng, điều phối công việc và các hoạt động hỗ trợ nội bộ khác (không bao gồm các ngành nghề kinh doanh có điều kiện).</i>	
4	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
5	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	
6	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị xây dựng khác chưa được phân vào đâu. (Trừ các hoạt động yêu cầu chứng chỉ năng lực xây dựng theo quy định)</i>	

2. Triển khai thực hiện:

- Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Trong phạm vi ngành nghề kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua, người đại diện theo pháp luật của công ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi ngành nghề chi tiết theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/ hoặc theo yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua ĐHCĐ.

I. NỘI DUNG 9: SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY, QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á sửa đổi lần thứ 19 ngày 12/06/2025 và Phụ lục 1 ban hành ngày 13/09/2025;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á ban hành ngày 22/05/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á ban hành ngày 22/05/2021.

Trên cơ sở rà soát Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Hội đồng Quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ và các Quy chế này cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Vì vậy, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2026 xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung được đính kèm tờ trình này.

Trên đây là toàn bộ các nội dung đề nghị thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2026.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên xem xét và thông qua.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (Nơi soạn thảo).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH TRUNG



NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

1. Bổ sung Điều 4, Khoản 1: “Ngành nghề kinh doanh của Công ty”

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sắt, thép, gang (<i>Chi tiết: Sản xuất và gia công sản phẩm ống thép hàn các loại và sản phẩm phụ đi kèm của ống thép hàn</i>)	2410
2	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh và vận hành doanh nghiệp, bao gồm: hỗ trợ quản lý vận hành, hành chính – văn phòng, nhân sự, mua hàng, điều phối công việc và các hoạt động hỗ trợ nội bộ khác (không bao gồm các ngành nghề kinh doanh có điều kiện).</i>	8299
4	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
5	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị xây dựng khác chưa được phân vào đâu. (Trừ các hoạt động yêu cầu chứng chỉ năng lực xây dựng theo quy định)</i>	4329
7	(Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện các quy định của điều ước quốc tế, WTO mà Việt Nam là thành viên về tỷ lệ góp vốn, hình thức đầu tư và lộ trình mở cửa thị trường; phải làm thủ tục đầu tư theo quy định của Pháp luật; Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)	

2. Các nội dung sửa đổi khác:

STT	Điều, khoản, điểm	Điều lệ hiện hành (2025)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Phần mở đầu	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 09/2025/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA ngày 12 tháng 06 năm 2025.	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số <u>09/2026/NQ-ĐHĐCĐTN-TDA ngày 29 tháng 05 năm 2026</u>	Cập nhật thời gian theo thực tế ngày họp ĐHĐCĐ và số Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi điều lệ
2.	Điều 6 (Khoản 7)	Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần phổ thông công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với những quy định điều lệ này, luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.</u>	Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	Cập nhật nội dung.
3.	Điều 7 (Khoản 1, 3, 4)	1.Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 3.Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ	1.Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. <u>Trừ trường hợp cổ phần đã được đăng ký, lưu ký tập trung tại tổ chức lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán.</u> 3.Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác	Cập nhật nội dung

STT	Điều, khoản, điểm	Điều lệ hiện hành (2025)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4.Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần: Giấy chứng nhận cổ phần cũ sẽ bị thu hồi và được phát hành miễn phí Giấy chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại.</p>	<p>theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu, <u>trừ trường hợp không phát hành chứng chỉ cổ phiếu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</u> Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu</p> <p>4.Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần: Giấy chứng nhận cổ phần cũ sẽ bị thu hồi và được phát hành miễn phí Giấy chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại. <u>Việc chuyển nhượng đối với cổ phần đã lưu ký được thực hiện thông qua các giao dịch và nghiệp vụ trên Sở giao dịch chứng khoán, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</u></p>	
4.	Điều 7 (Khoản 6)	Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất, tiêu hủy hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.	Bỏ khoản này	Cập nhật quy định (không còn cổ phiếu vô danh)
5.	Điều 10 (Khoản 5)	Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định	Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ	Cập nhật nội dung

STT	Điều, khoản, điểm	Điều lệ hiện hành (2025)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
		việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.	phiếu vào thời điểm thu hồi. <u>Việc miễn, giảm nghĩa vụ thanh toán (nếu có) chỉ được thực hiện theo quy định của pháp luật và/hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>	
6.	Điều 12 (Khoản 2 mục a)	Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định	Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền <u>hoặc bỏ phiếu điện tử</u> , hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định	Cập nhật hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu điện tử
7.	Điều 12 (Khoản 3 mục d)	Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc.	Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là <u>07 ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc.	Cập nhật phù hợp theo Điều 18 Khoản 4 Điều lệ
8.	Điều 14 (Khoản 1)	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Trường hợp có trở ngại phát sinh liên quan đến việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên thì thời hạn họp đại hội đồng cổ đông thường niên có thể kéo dài nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u> Ngoài cuộc họp thường niên, <u>Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.</u> Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Trường hợp cần thiết, Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức trong thời hạn không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</u> <u>Thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong khoảng thời hạn này do Hội đồng Quản trị quyết định.</u> <u>Đại hội đồng cổ đông có thể họp thường niên hay bất thường được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp các hình thức khác theo quy định của pháp luật.</u> Địa điểm họp Đại	Cập nhật nội dung

STT	Điều, khoản, điểm	Điều lệ hiện hành (2025)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
		Việt Nam	hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam	
9.	Điều 15 (Khoản 2, điểm r)	<p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. - Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. 	<p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán <u>và các văn bản sửa đổi bổ sung</u>, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. - Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức <u>(trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)</u> là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. 	- Sửa đổi theo Khoản 84 điều 1 NĐ 245/2025/NĐ-CP
10.	Điều 18 (Khoản 3)	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Phương thức công bố thông tin: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được công bố đăng tải đồng thời trên trang thông tin điện tử</p>	Chi tiết chuẩn hóa nội dung triển khai.

STT	Điều, khoản, điểm	Điều lệ hiện hành (2025)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
		trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).	<p>(website) của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p> <p>b. Phương thức gửi thông báo đến cổ đông: Ngoài việc công bố thông tin nêu trên, thông báo mời họp được gửi đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức để bảo đảm theo một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ liên lạc của cổ đông; - Gửi bằng phương tiện điện tử, bao gồm thư điện tử (email) hoặc các phương thức điện tử khác theo thông tin cổ đông đã đăng ký với Công ty hoặc với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Việc gửi thông báo bằng phương tiện điện tử được coi là hợp lệ khi thông báo đã được gửi đến đúng địa chỉ thư điện tử hoặc phương tiện điện tử do cổ đông đăng ký - Các phương thức hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. <p>c. Thời hạn gửi thông báo: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.</p>	
11.	Điều 20 (Khoản 1	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có	Cập nhật hình thức kiểm phiếu để phù

STT	Điều, khoản, điểm	Điều lệ hiện hành (2025)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
	điểm a)	quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;	quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Thẻ biểu quyết có thể được mã hóa để phục vụ cho việc kiểm phiếu bằng phần mềm máy tính. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. <u>Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến. Tổng số phiếu hợp lệ/ không hợp lệ, tán thành/ không tán thành/ không có ý kiến của từng vấn đề sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</u> Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;	hợp với thực tế triển khai
12.	Điều 25 (Khoản 2)	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng cử viên Hội đồng Quản trị. <u>Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm.</u> <u>Việc đề cử người vào Hội đồng Quản trị thực</u>	Bổ sung quyền đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị đối với từng nhóm cổ đông sở hữu cổ phần được cập nhập theo Quy chế nội bộ về Quản trị đã được thông qua.

STT	Điều, khoản, điểm	Điều lệ hiện hành (2025)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><u>hiện theo nguyên tắc sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Sở hữu từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Được đề cử tối đa một ứng cử viên HĐQT.</u> - <u>Sở hữu từ 30% đến dưới 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Được đề cử tối đa hai ứng cử viên HĐQT.</u> - <u>Sở hữu từ 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên: Được đề cử đủ số ứng cử viên HĐQT.</u> 	
13.	Điều 26 (Khoản 3)	<p>Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. 	<p>Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau:</p> <p>a. <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> 	Sửa đổi theo Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.
14.		u) Thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị đến 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty	u) Xóa nội dung	Sửa đổi theo quy định Khoản 84 điều 1 NĐ 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.

STT	Điều, khoản, điểm	Điều lệ hiện hành (2025)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
		và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.		
15.	Điều 27 (Khoản 2 mục u, v, w)	<p>v) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 15% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.</p> <p>w) Quyết định khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p>	<p>v) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 15% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, <u>ngoại trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.</u></p> <p>w) Quyết định khoản vay hoặc bảo lãnh có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức (<u>trừ trường hợp tổ chức là cổ đông của công ty đại chúng quy định tại khoản 2 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP</u>) là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.</p>	Sửa đổi theo quy định Khoản 84 điều 1 NĐ 245/2025/NĐ-CP
16.	Điều 30 (Khoản 9, điểm e)	Không có	e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác bao gồm nhưng không giới hạn ở các ứng dụng nhắn tin có xác thực, phần mềm quản trị công ty hoặc các hình thức truyền tin số hóa khác mà Công ty đang áp dụng tại thời điểm đó.	Bổ sung điểm e phương thức biểu quyết
17.	Điều 59 (Khoản 1, 4)	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tôn Đông Á nhất trí thông qua ngày 23 tháng 06 năm 2023 tại Công ty cổ phần	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tôn Đông Á nhất trí thông qua ngày 29 tháng 05 năm 2026 tại Công ty cổ phần Tôn Đông Á và cùng chấp	Cập nhật nội dung

STT	Điều, khoản, điểm	Điều lệ hiện hành (2025)	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>Tôn Đông Á và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị, hoặc Tổng Giám đốc hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Quản trị</p>	<p>thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Người đại diện theo pháp luật công ty, hoặc của Người đại diện theo ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật hoặc được cơ quan/tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao.</p>	

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Điều 3 (Khoản 2)	Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty.	Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan.	Cập nhật theo quy định
2.	Điều 4 (Khoản 2)	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn họp trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Trường hợp cần thiết, đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được tổ chức trong thời hạn không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên trong khoảng thời hạn này do Hội đồng Quản trị quyết định.</u> <u>Đại hội đồng cổ đông có thể họp thường niên hay bất thường được tổ chức theo một trong các hình thức sau: họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp và trực tuyến và/hoặc các hình thức khác đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</u>	Cập nhật theo quy định Khoản 1 Điều 14 Điều lệ
3.	Điều 4 (Điểm c Khoản 3)	Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên	Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan	Cập nhật theo quy định Điểm c, Khoản 3, Điều 14 Điều lệ
4.	Điều 5 (Khoản 1, 2)	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách	1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của công ty, <u>danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty</u>	Cập nhật theo quy định Khoản 2

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p>	<p><u>Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng.</u></p> <p>2. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 07 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến</u></p>	Điều 18 Điều lệ
5.	Điều 6	Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:...	Bỏ Điều này	Gộp với nội dung tại Điều 7 Quy chế điều chỉnh
6.	Điều 7 (Khoản 1, 2) chuyển đổi thành Điều 6	<p>1. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu mời họp và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.</p> <p>2. Các tài liệu họp được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty hoặc hình thức bằng văn bản kèm theo các tài liệu</p>	<p>1. <u>Phương thức công bố thông tin:</u> Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được công bố đăng tải đồng thời trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty, hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch.</p> <p>2. <u>Phương thức gửi thông báo đến cổ đông:</u> Ngoài việc công bố thông tin nêu trên, thông báo mời họp được gửi đến tất cả Cổ đông có quyền dự họp bằng phương thức</p>	Cập nhật theo Quy định Khoản 3 Điều 18 Điều lệ

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>sau:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b. Phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp</p>	<p><u>để bảo đảm theo một trong các hình thức sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến địa chỉ liên lạc của cổ đông;</u> - <u>Gửi bằng phương tiện điện tử, bao gồm thư điện tử (email) hoặc các phương thức điện tử khác theo thông tin cổ đông đã đăng ký với Công ty hoặc với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Việc gửi thông báo bằng phương tiện điện tử được coi là hợp lệ khi thông báo đã được gửi đến đúng địa chỉ thư điện tử hoặc phương tiện điện tử do cổ đông đăng ký.</u> - <u>Các phương thức hợp pháp khác theo quy định của pháp luật</u> <p>3. <u>Thời hạn gửi thông báo: Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).</u></p> <p>4. <u>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. <u>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong</u> 	

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<u>trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u> c. Phiếu biểu quyết; d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp	
7.	Điều 9 chuyển đổi thành Điều 8	Thực hiện theo điều 21 Điều lệ Công ty cổ phần Tôn Đông Á	Thực hiện theo điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Tôn Đông Á	Cập nhật theo Điều lệ
8.	Điều 10 (Điểm c Khoản 2) Chuyển đổi thành Điều 9	2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: ... - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử	2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: ... <u>d. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ Công ty</u>	Cập nhật nội dung
9.	Điều 11 chuyển đổi thành Điều 10	Thực hiện theo điều 23 Điều lệ Công ty cổ phần Tôn Đông Á	Thực hiện theo điều 19 Điều lệ Công ty Cổ phần Tôn Đông Á	Cập nhật theo Điều lệ
10.	Điều 12 (Khoản 2)	2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:....	Bỏ khoản này	Điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 22 Điều lệ, gộp vào Khoản 1 Điều 17 Quy chế điều

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
				chỉnh
11.	Điều 13, Điều 14 chuyển đổi thành Điều 12	Điều 13: Cách thức bỏ phiếu Điều 14: Cách thức kiểm phiếu	Điều 12: Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, Thông báo kết quả kiểm phiếu -	Gộp chung thành Điều 12 (Quy chế điều chỉnh), cập nhật nội dung theo quy định
12.	Điều 15 (Khoản 1) chuyển đổi thành Điều 13	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:	Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	Điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 21 Điều lệ
13.	Điều 19 (khoản 5) chuyển đổi thành Điều 16	Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty	Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết, Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	Cập nhật theo quy định công bố thông tin hiện hành
14.	Điều 20 (Khoản 1) chuyển đổi thành	Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật	1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với bất kỳ vấn đề nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;	Điều chỉnh theo Khoản 1 Điều 22 Điều lệ Bổ sung Khoản 4

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
	Điều 17 (khoản 1)	Doanh nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát; e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Tổ chức lại, giải thể công ty <p>4. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng Quản trị quyết định gia hạn thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông về công ty. Việc gia hạn phải được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty để các cổ đông được biết</p>	theo Khoản 9 Điều 22 Điều lệ
15.	Điều 21 (Khoản 1) chuyển đổi thành Điều 18	Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, Đại Hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp cả hình thức trực tiếp và trực tuyến có kèm theo hoặc không kèm theo bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác trong trường hợp xảy ra (i) các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hay cấm đoán của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng Quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc	Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên và cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông bất thường có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc kết hợp cả hình thức trực tiếp và trực tuyến có kèm theo hoặc không kèm theo bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, <u>theo quyết định của Hội đồng quản trị và phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</u>	Cập nhật nội dung

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
		không phù hợp để tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông theo hình thức họp trực tiếp		
16.	Điều 24 (Khoản 1) chuyển đổi thành Điều 21	<p>Điều 24. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị:</p> <p>Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và không điều hành, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Điều 21. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị:</p> <p>a. <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> – <u>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> – <u>Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> – <u>Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> 	<p>Cập nhật theo Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.</p> <p>và Khoản 3 Điều 26 Điều lệ</p>
17.	Điều 28 (Khoản 1, 4) chuyển đổi thành Điều 25	<p>Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.</p> <p>1. Chủ tịch, <u>Phó Chủ tịch</u> Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. <u>Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền bằng văn bản, nhưng chỉ khi Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng Quản trị về việc vắng mặt hoặc phải vắng mặt không thể thực hiện nhiệm vụ của mình hoặc</u></p>	<p>Cập nhật theo Điều 29 Điều lệ, Bổ sung thêm khoản 4</p>

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<u>vì các lý do bất khả kháng.</u>	
18.	Bổ sung Điều 27 (Quy chế điều chỉnh		<p>Các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị, các văn phòng, cơ quan và bộ phận giúp việc khác</p> <p>1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập các Ủy ban trực thuộc để phụ trách các công việc về chiến lược, đầu tư, phát triển, chính sách nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và có thể ủy quyền hành động cho các Ủy ban trực thuộc. Tên gọi của các Ủy ban do Hội đồng Quản trị quyết định.</p> <p>2. Số lượng thành viên của từng Ủy ban do Hội đồng Quản trị quyết định nhưng tối thiểu là ba (03) thành viên. Thành viên của Ủy ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị.</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các ủy ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng Quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng Quản trị vào các ủy ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của ủy ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của ủy ban và (b) nghị quyết của các ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của ủy ban là</p>	Cập nhật theo quy định hiện hành và yêu cầu quản trị của công ty

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p>thành viên Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Hội đồng quản trị thành lập Văn phòng Hội đồng Quản trị, các văn phòng, cơ quan hoặc bộ phận giúp việc khác để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác tổ chức, điều hành các hoạt động quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Quyền hạn cụ thể, cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của các Ủy ban, Văn phòng HĐQT sẽ tuân theo Quy chế làm việc của từng Ủy ban, Văn phòng do Hội đồng Quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ, Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.</p>	
19.	Điều 39 (Khoản 2)	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:</p> <p>a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;</p> <p>b. ...</p>	<p>2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc <u>được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế và văn bản nội bộ của Công ty, các nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, và các quy định của pháp luật có liên quan.</u></p>	Cập nhật theo quy định
20.	Điều 52	<p>1. Quy chế này gồm IX chương 52 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 22 tháng 05 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p>	<p>1. Quy chế này gồm IX chương <u>50 điều</u>, được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p> <p>2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty. <u>Các văn bản do công ty ban hành trước đây (nếu có) trái với nội dung Quy chế này đều không còn hiệu lực thi hành.</u></p>	Cập nhật số điều và hiệu lực Quy chế

NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

1. Các nội dung sửa đổi:

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
1.	Điều 3 (Khoản 1, 2)	<p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;</p> <p>b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;</p>	<p>1. Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của <u>Luật doanh nghiệp</u>, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;</p> <p>b. <u>Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của Công ty.</u></p>	Cập nhật, bổ sung nội dung

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
			c. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;	
2.	Điều 5 (Khoản 1)	Hội đồng Quản trị có từ 06 thành viên trở lên.	<u>Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty.</u>	Điều chỉnh nội dung
3.	Điều 6 (Khoản 1, 2, 3)	<ol style="list-style-type: none"> Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:... Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:.... Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện.... 	<u>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.</u>	Bỏ khoản 1, 2, 3, rút gọn nội dung áp dụng theo quy định tại Điều lệ
4.	Điều 7 (Khoản 1, 4)	Chủ tịch Hội đồng Quản trị <ol style="list-style-type: none"> Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng 	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị <ol style="list-style-type: none"> Chủ tịch, <u>Phó Chủ tịch</u> Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị. <u>Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, đồng</u> 	Bổ sung chức danh Phó chủ tịch HĐQT, bổ sung thêm khoản 4

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
		<p>văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị</p>	<p><u>thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.</u></p> <p>5. <u>Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản, nhưng chỉ khi Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng Quản trị về việc vắng mặt hoặc phải vắng mặt không thể thực hiện nhiệm vụ của mình hoặc vì các lý do bất khả kháng.</u></p> <p>6. <u>Trường hợp không có ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Phó Chủ tịch vắng mặt tạm thời không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình vì lý do nào đó, hoặc thuộc các trường hợp không thể thực hiện nhiệm vụ như: Chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị bầu một</u></p>	

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><u>người trong số các thành viên để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.</u></p> <p>7. <u>Trong trường hợp xét thấy cần thiết và không vi phạm điều cấm của pháp luật, chủ tịch Hội đồng Quản trị được ủy quyền theo vụ việc hoặc ủy quyền thường xuyên hoặc phân cấp cho các thành viên Hội đồng Quản trị ký các văn bản, tài liệu thay mặt chủ tịch Hội đồng Quản trị và thực hiện một số quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các công việc được ủy quyền.</u></p> <p>8. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</u></p>	
5.	Điều 8 (Khoản 1, 2, 3, 4)	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị <u>Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ</u>	Bỏ khoản 1, 2, 3, 4, rút gọn nội dung áp dụng theo quy định tại Điều

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
		viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:.....	<u>sung thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan</u>	lệ
6.	Điều 9 (Khoản 1, 2, 3, 4)		Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị: <u>Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty và quy định của pháp luật có liên quan</u>	Bổ sung nội dung
7.	Điều 11 (Khoản 2)	1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:....	2. <u>Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.</u>	Rút gọn nội dung áp dụng theo Điều lệ
8.	Điều 12 (Khoản 1)	1. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau: ...	1. Hội đồng Quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị dưới 35% <u>hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất</u> giữa	Cập nhật theo quy định điểm 5, Khoản 84 điều 1 NĐ 245/2025/NĐ-CP

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
			công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau: ...	
9.	Điều 14 (Khoản 1)	<p>Các Tiểu ban giúp việc Hội đồng Quản trị</p> <p>1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị]. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p>	<p><u>Các Ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị, các văn phòng, cơ quan và bộ phận giúp việc khác:</u></p> <p>1. <u>Hội đồng Quản trị có thể thành lập các Ủy ban hoặc tiểu ban trực thuộc để phụ trách các công việc về chiến lược, đầu tư, phát triển, chính sách nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và có thể ủy quyền hành động cho các Ủy ban trực thuộc. Tên gọi của các Ủy ban do Hội đồng Quản trị quyết định dựa trên nhu cầu quản trị và tình hình hoạt động của công ty tại từng thời điểm.</u></p> <p><u>Số lượng thành viên của từng Ủy ban do Hội đồng Quản trị quyết định nhưng tối thiểu là ba (03) thành viên. Thành viên của Ủy ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng Quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng Quản trị</u></p> <p><u>Hoạt động của Ủy ban phải tuân thủ theo</u></p>	Chỉnh sửa khoản 1, tách thành khoản 1, 2, 3

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
			<p><u>quy định của Hội đồng Quản trị. Nghị quyết của Ủy ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Ủy ban.</u></p> <p>2. <u>Hội đồng quản trị thành lập Văn phòng Hội đồng Quản trị, các văn phòng, cơ quan hoặc bộ phận giúp việc khác để tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác tổ chức, điều hành các hoạt động quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p>3. <u>Quyền hạn cụ thể, cơ cấu tổ chức và cách thức hoạt động của các Ủy ban, Văn phòng HĐQT sẽ tuân theo Quy chế làm việc của từng Ủy ban, Văn phòng do Hội đồng Quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật có liên quan.</u></p>	
10.	Điều 15 (Khoản 1 - 12)	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị:</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày</p>	<p>Cuộc họp Hội đồng Quản trị:</p> <p><u>Cách thức tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các vấn đề khác có liên quan được</u></p>	Bỏ khoản 1 – 12, rút gọn nội dung áp dụng theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về

STT	Điều, khoản, điểm	Quy chế hiện hành (2021)	Quy chế sửa đổi, bổ sung	Lý do
		kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. ...	<u>thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan</u>	quản trị công ty
11.	Điều 23	Hiệu lực thi hành: Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 05 năm 2021.	Hiệu lực thi hành: Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 05 năm 2026	



TÔN KỀM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU ISO 9001 ISO 14001 ISO 50001 ISO 14067

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Cổ đông :

Số cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có) : cổ phần

BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG TRONG ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

STT	Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1	Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán.			
2	Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026.			
3	Kế hoạch Sản xuất kinh doanh và Ngân sách năm 2026.			
4	Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, BTK HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.			
5	Báo cáo trái phiếu đã phát hành và Phương án phát hành cổ phiếu năm 2026			
6	Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026.			
7	Bổ nhiệm Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.			
8	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.			
9	Sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT.			

Ngày ... tháng ... năm 2026

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Quý cổ đông/ đại diện cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào một trong các ô “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến” vào từng nội dung biểu quyết.
- Yêu cầu cổ đông/ đại diện cổ đông ký và ghi rõ họ tên trên phiếu để đảm bảo tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết này được nộp về Ban Kiểm phiếu để kiểm phiếu.



TÔN KÉM - TÔN LẠNH - TÔN MÀU ISO 9001 ISO 14001 ISO 50001 ISO 14067

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT

Cổ đông :
Số cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có) :
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: x 3 = cổ phần (1)

STT	Họ và tên Ứng viên	Bầu dồn phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1			
2			
3			
	Tổng cộng (2)		

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cách thức bầu cử:

- Số lượng ứng viên được chọn không vượt quá số lượng đã được ĐHĐCĐ thông qua trước đó.
- Cổ đông có thể bầu toàn bộ số cổ phần có quyền biểu quyết của mình cho một ứng viên hoặc chia nhỏ cho nhiều ứng viên mà mình muốn bầu sao cho tổng số cổ phần được bầu không vượt quá tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:
(2) ≤ (1):
 - Cổ đông bầu đều cho các ứng viên: Đánh dấu vào ô “**Bầu dồn phiếu**” đối với ứng viên sẽ chọn.
 - Cổ đông không bầu đều cho các ứng viên: Viết rõ số phiếu muốn bầu cho từng ứng viên vào ô “**Số phiếu bầu**”.

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-TDA ngày 07/05/2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán phát hành ngày 24/03/2026.

Điều 2: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông Công ty và các Phòng/ Ban, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (Nơi soạn thảo).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THANH TRUNG

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-TDA ngày .../.../2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025, kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2025:

a. Báo cáo tình hình trích lập quỹ năm 2025:

Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:	8%	21.684.020.482

b. Chi trả cổ tức năm 2025:

Tỷ lệ chi trả: Tương ứng tối đa 20%/ mệnh giá. Trong đó:

+ **10% bằng tiền mặt:** Dự kiến thực hiện trong năm 2026

+ **10% bằng cổ phiếu:** Dự kiến thực hiện trong năm 2026 – 2027.

Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này.

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2026:

- **Thông qua tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2026:** Dự kiến tối đa 10%/ mệnh giá.

- **Hình thức chi trả:** Chi bằng tiền mặt hoặc/và cổ phiếu.

- **Ủy quyền cho HĐQT:**

Hội đồng quản trị căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty để:

- + Quyết định mức tạm ứng cổ tức, hình thức chi trả (tiền mặt và/hoặc cổ phiếu) và thời điểm chi trả, trên cơ sở không vượt quá tỷ lệ tối đa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đảm bảo không ảnh hưởng tới các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục và các vấn đề liên quan khác liên quan khác nhằm đảm bảo việc chi trả cổ tức được thực hiện đúng quy định pháp luật, phù hợp với tình hình tài chính và không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Điều 2: Giao Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ, pháp luật hiện hành và các quy định tại Công ty.

Điều 3: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông Công ty và các Phòng/ Ban, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu (Nơi soạn thảo).

NGUYỄN THANH TRUNG

PHỤ LỤC 1

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2025

1. Phương án phát hành cổ phiếu:

1. Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tôn Đông Á
2. Mã chứng khoán:	GDA
3. Mệnh giá:	10.000 đồng/ cổ phiếu
4. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	149.098.851 cổ phiếu
6. Tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu:	10% mệnh giá (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 10 cổ phiếu mới)
7. Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức (dự kiến):	14.909.885 cổ phiếu
8. Tổng số cổ phần dự kiến sau khi trả cổ tức :	164.008.736 cổ phiếu
9. Nguồn vốn thực hiện:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025
10. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phiếu phổ thông tại ngày chốt danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận.
11. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Số lượng cổ phiếu chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được. <i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu, số cổ phiếu trả cổ tức được nhận tạm tính là $101 \times 10\% = 10,1$ cổ phiếu mới. Như vậy theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, Cổ đông A nhận được 30 cổ phiếu, phần 0,1 lẻ sẽ bị hủy bỏ.</i>
12. Thời gian phát hành dự kiến:	Dự kiến trong vòng 45 ngày kể từ ngày Công ty nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty (Dự kiến thực hiện trong năm 2026)
13. Lưu ký và niêm yết hoặc đăng ký giao dịch theo quy định:	Số cổ phần phát hành thêm để thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được Công ty làm thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung sau khi thực hiện.

14. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu nước ngoài theo quy định tại Điều 139, Nghị định 155/2020/NĐ-CP
------------------------------	--

2. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các công việc sau:

- Quyết định thời điểm chi trả cổ tức trên cơ sở không vượt quá tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.
- Quyết định thời gian cụ thể và tổ chức triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức, bao gồm nhưng không giới hạn:
 - + Xây dựng, sửa đổi, bổ sung, phê duyệt, đăng ký phát hành cổ phiếu và giải trình (nếu có) phương án phát hành cổ phiếu tại cơ quan có thẩm quyền.
 - + Thực hiện các thủ tục khác có liên quan đến việc triển khai chương trình phát hành cổ phiếu theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán, Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và các cơ quan có thẩm quyền khác.
 - + Quyết định và xử lý các vấn đề phát sinh khác liên quan đến chương trình và điều chỉnh nội dung chương trình (nếu có) phù hợp với quy định pháp luật và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty.
 - + Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời gian phát hành cổ phiếu trả cổ tức sau khi nhận được chấp thuận phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức của Ủy ban chứng khoán nhà nước, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định pháp luật.
 - + Thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung tại cơ quan có thẩm quyền đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được phát hành thêm theo Phương án nêu trên phù hợp quy định pháp luật.
- Quyết định và thực hiện các thủ tục liên quan đến thay đổi vốn điều lệ, bao gồm:
 - + Thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh, điều chỉnh tăng vốn điều lệ với mức vốn điều lệ mới theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
 - + Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng với vốn điều lệ và số lượng cổ phần sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Tổ chức công bố thông tin liên quan đến việc chi trả cổ tức và phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết khác theo quy định của pháp luật và xử lý các vấn đề phát sinh để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THANH TRUNG

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-TDA ngày 07/05/2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Ngân sách năm 2026 như sau:

1. Tổng Sản lượng	760.000 Tấn
2. Tổng Doanh thu	16.000 (Tỷ Đồng)
3. Lợi nhuận kế toán sau thuế (LNST)	250 (Tỷ Đồng)
4. Trích lập Quỹ Khen thưởng và Quỹ Phúc lợi	Tối đa 15 % của lợi nhuận sau thuế

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét quyết định kế hoạch phân phối lợi nhuận, phương thức và tỷ lệ phù hợp dựa trên tình hình hoạt động kinh doanh.

Điều 2: Giao Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ, pháp luật hiện hành và các quy định tại Công ty.

Điều 3: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông Công ty và các Phòng/ Ban, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (Nơi soạn thảo).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THANH TRUNG

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-TDA ngày 07/05/2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Báo cáo thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Thư Ký HĐQT đã chi trong năm 2025:

Tổng thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Thư ký đã chi trong năm 2025 bao gồm:

STT	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	HĐQT	2.668.800.000	
2	Ban Kiểm soát	70.000.000	
3	Ban Thư ký	76.800.000	
	Tổng cộng	2.815.600.000	

Điều 2: Thông qua đề xuất thù lao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm Soát, Ban Thư Ký HĐQT năm 2026:

Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định phân bổ mức thù lao cụ thể cho từng thành viên trong HĐQT, BKS, BTK HĐQT dựa theo trách nhiệm, phạm vi công việc hoàn thành với tỷ lệ tối đa 1% lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2026 căn cứ theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (sau khi trừ các Quỹ trích lập theo quy định)

Điều 3: Giao Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ, pháp luật hiện hành và các quy định tại Công ty.

Điều 4: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông Công ty và các Phòng/ Ban, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (Nơi soạn thảo).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THANH TRUNG

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-TDA ngày 07/05/2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo trái phiếu đã phát hành và thay đổi kỳ hạn chuyển đổi trái phiếu đã phát hành, cụ thể:

- Loại trái phiếu:	Trái phiếu chuyển đổi
- Tình trạng trái phiếu phát hành:	Trái phiếu không có tài sản đảm bảo
- Khối lượng phát hành:	559.067 trái phiếu
- Mệnh giá:	100.000 đồng/ trái phiếu
- Tổng giá trị phát hành:	55.906.700.000 đồng
- Đối tượng mua trái phiếu:	Công ty TNHH Posco Việt Nam
- Kỳ hạn trái phiếu:	12 năm
- Ngày đáo hạn:	28/04/2026
- Kỳ hạn trái phiếu thay đổi:	14 năm
- Ngày đáo hạn thay đổi:	28/04/2028

Điều 2: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu năm 2026:

I PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG (PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU) THEO TỶ LỆ 3:1

1	Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (Mã chứng khoán: GDA)
2	Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông

3	Mệnh giá:	10.000 đồng/ Cổ phiếu
4	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm:	Tối đa không vượt quá 1/3 tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành
5	Tỷ lệ phát hành:	Cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới
6	Hình thức phát hành:	Chào bán thêm chứng khoán ra công chúng (Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền)
7	Phương thức phát hành:	<ul style="list-style-type: none"> - Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua; - Tỷ lệ phát hành: 3:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho cổ đông, Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền và mỗi 03 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm) - Cổ phần hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Vẫn được hưởng quyền mua cổ phần phát hành thêm.
8	Giá chào bán:	Không thấp hơn mệnh giá, đồng thời xác định dựa trên giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị sổ sách, theo quyết định của Hội đồng Quản trị
9	Đối tượng phát hành:	<p>Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) cấp theo quy định.</p> <p>ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.</p>
10	Xử lý cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần không được phân phối hết:	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý số cổ phiếu lẻ dôi ra do làm tròn như bên dưới; <i>Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn A sở hữu 125 cổ phần. Số cổ phần cổ đông Nguyễn A được quyền mua là $125/3 \times 1 = 41,667$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần cổ đông Nguyễn A được đăng ký mua là 41 cổ phiếu và 0,667 cổ phiếu sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý số cổ phần dôi ra do làm tròn (cổ phần lẻ) như bên dưới.</i> <ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần dôi ra do làm tròn (cổ phần lẻ) và số cổ phần còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;

		- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phần theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
11	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 06 tháng. Cổ phần lẻ và cổ phần không được đăng ký mua, được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
12	Thời gian thực hiện dự kiến:	Dự kiến trong năm 2026 – 2027 hoặc cho đến khi hoàn tất phương án. Theo quyết định của Hội đồng Quản trị phù hợp với chấp thuận của SSC và điều kiện thị trường.
13	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:	Bổ sung vốn lưu động và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
14	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu nước ngoài theo quy định tại Điều 139, Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
15	Thực hiện:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét và quyết định lựa chọn thời gian thực hiện và mức giá phù hợp tại thời điểm phát hành.

II PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG (ESOP)

1	Mục đích phát hành:	Nhằm gắn kết lợi ích giữa CB-CNV và công ty
2	Tên chứng khoán:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tôn Đông Á (Mã chứng khoán: GDA)
3	Loại chứng khoán:	Cổ phiếu phổ thông
4	Mệnh giá:	10.000 đồng/ Cổ phiếu.
5	Số cổ phần dự kiến phát hành thêm:	Tối đa 3% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tại thời điểm triển khai việc phát hành ESOP)
6	Đối tượng được chào bán và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng phát hành:	Cán bộ, nhân viên của Công ty và công ty con đáp ứng tiêu chí do Hội đồng Quản trị phê duyệt. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và ban hành Quy chế, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng phát hành, danh sách cụ thể người lao động tham gia và số lượng cổ phiếu được mua theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
7	Giá phát hành:	Không thấp hơn mệnh giá.
8	Hạn chế chuyển nhượng:	Thời gian hạn chế chuyển nhượng 02 năm Các quyền lợi phát sinh từ số cổ phiếu được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
9	Xử lý cổ phiếu không phân phối hết:	Trường hợp đối tượng phát hành không mua hết số cổ phiếu được phân bổ, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền

		cho HĐQT phân phối tiếp cho cán bộ công nhân viên khác thuộc đối tượng được chào bán theo Chương trình ESOP với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.
10	Thời gian dự kiến thực hiện:	Dự kiến trong năm 2026 – 2027 hoặc cho đến khi hoàn tất phương án.
11	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:	Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
12	Phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của cán bộ công nhân viên Người lao động nghỉ việc:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý cổ phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của Người lao động nghỉ việc.
12	Lưu ký và niêm yết:	Cổ phiếu ESOP sẽ được đăng ký lưu ký tại VSDC và niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán mà cổ phiếu Công ty đang được đăng ký giao dịch hoặc niêm yết

III ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU VÀ/ HOẶC TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

1	Giá trị trái phiếu	Tối đa 500 tỷ đồng
2	Loại trái phiếu:	Trái phiếu không chuyển đổi hoặc trái phiếu chuyển đổi, do Hội đồng Quản trị quyết định
3	Lãi suất và kỳ hạn:	Theo quyết định của Hội đồng Quản trị, phù hợp với quy định tại Nghị định 65/2022/NĐ-CP và thị trường tại thời điểm phát hành
4	Phương thức phát hành:	Chào bán riêng lẻ hoặc công khai, theo quyết định của Hội đồng Quản trị và chấp thuận của SSC
5	Phương án sử dụng vốn:	Bổ sung vốn lưu động và hoạt động sản xuất kinh doanh.
6	Thời gian phát hành dự kiến:	Dự kiến trong năm 2026 – 2027 hoặc cho đến khi hoàn tất phương án.
7	Đăng ký và lưu ký:	Trái phiếu sẽ được đăng ký và lưu ký theo quy định của SSC và VSDC.

Điều 3: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, trong phạm vi phương án đã được phê duyệt, thực hiện các công việc bao gồm nhưng không giới hạn:

- + Quyết định thời gian cụ thể, tiến độ và kế hoạch triển khai các đợt phát hành cổ phiếu và/ hoặc trái phiếu.
- + Quyết định các nội dung chi tiết của từng đợt phát hành (bao gồm giá chào bán, khối lượng phát hành, đối tượng phát hành, phương thức phát hành, điều kiện và điều khoản của trái phiếu...), trên cơ sở phù hợp với phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định pháp luật.
- + Phê duyệt tiêu chí, danh sách người lao động tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) (nếu có).

- + Phê duyệt danh sách nhà đầu tư tham gia chào bán riêng lẻ (nếu có) theo đúng quy định pháp luật.
- + Quyết định phương án xử lý số cổ phiếu không phân phối hết, cổ phiếu lẻ phát sinh và các vấn đề phát sinh trong quá trình phát hành.
- + Thực hiện các thủ tục đăng ký chào bán, phát hành chứng khoán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đăng ký lưu ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết/đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định
- + Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- + Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, điều chỉnh tăng vốn điều lệ theo kết quả thực tế của từng đợt phát hành; đồng thời sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng.
- + Đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các quy định pháp luật liên quan.
- + Quyết định và thực hiện các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết khác, cũng như xử lý các vấn đề phát sinh nhằm triển khai hiệu quả các phương án phát hành đã được phê duyệt

Điều 4: Giao Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ, pháp luật hiện hành và các quy định tại Công ty.

Điều 5: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông Công ty và các Phòng/ Ban, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (Nơi soạn thảo).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

NGUYỄN THANH TRUNG

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-TDA ngày 07/05/2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2026 của Công ty Cổ phần Tôn Đông Á như sau:

- 1. Danh sách đề xuất các công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC trong năm 2026 gồm:**
 - 1.1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - 1.2. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
 - 1.3. Công ty TNHH KPMG.
 - 1.4. Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam.
- 2. Ủy quyền cho Người đại diện pháp luật công ty (Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám Đốc) quyết định lựa chọn một trong các công ty trên, kiểm toán BCTC năm 2026 trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu sau:**
 - 2.1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
 - 2.2. Có kinh nghiệm kiểm toán.
 - 2.3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
 - 2.4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
 - 2.5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
 - 2.6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Điều 2: Giao Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ, pháp luật hiện hành và các quy định tại Công ty.

Điều 3: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông Công ty và các Phòng/ Ban, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (Nơi soạn thảo).

NGUYỄN THANH TRUNG

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-TDA ngày 07/05/2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới như sau:

- Nhiệm kỳ Ban Kiểm soát mới : 2026 - 2031
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 thành viên

Điều 2: Thông qua danh sách người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031, bao gồm các Ông/ Bà có tên sau:

1. Ông – Thành viên Ban Kiểm soát
2. Bà – Thành viên Ban Kiểm soát
3. Bà – Thành viên Ban Kiểm soát

Điều 3: Ban Kiểm soát mới có trách nhiệm tổ chức cuộc họp để bầu Trưởng Ban Kiểm soát Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 4: Giao Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ, pháp luật hiện hành và các quy định tại Công ty.

Điều 5: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông Công ty và các Phòng/ Ban, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (Nơi soạn thảo).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THANH TRUNG

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-TDA ngày 07/05/2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc điều chỉnh phạm vi hoạt động và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty, cụ thể:

STT	Mã ngành	Tên ngành nghề	Ghi chú
1	2410	Sản xuất sắt, thép, gang <i>Chi tiết: Sản xuất và gia công sản phẩm ống thép hàn các loại và sản phẩm phụ đi kèm của ống thép hàn</i>	
2	7020	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	
3	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh và vận hành doanh nghiệp, bao gồm: hỗ trợ quản lý vận hành, hành chính – văn phòng, nhân sự, mua hàng, điều phối công việc và các hoạt động hỗ trợ nội bộ khác (không bao gồm các ngành nghề kinh doanh có điều kiện).</i>	
4	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	
5	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	
6	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác <i>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị xây dựng khác chưa được phân vào đâu. (Trừ các hoạt động yêu cầu chứng chỉ năng lực xây dựng theo quy định)</i>	

Điều 2: Triển khai thực hiện:

- Giao cho người đại diện theo pháp luật của Công ty triển khai hoàn thiện hồ sơ, thực hiện các thủ tục cần thiết tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty nêu tại Tờ trình này theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Trong phạm vi ngành nghề kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, người đại diện theo pháp luật của công ty có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc bổ sung, sửa đổi ngành nghề chi tiết theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/ hoặc theo yêu cầu của pháp luật mà không cần thông qua ĐHĐCĐ.

Điều 4: Giao Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ, pháp luật hiện hành và các quy định tại Công ty.

Điều 3: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông Công ty và các Phòng/ Ban, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (Nơi soạn thảo).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THANH TRUNG

DỰ THẢO

TP.HCM, ngày 29 tháng 05 năm 2026

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN ĐÔNG Á

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp 2020 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Tôn Đông Á;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2026/TTr-HĐQT-TDA ngày 07/05/2026;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ Thường niên năm 2026 ngày 29/05/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua ban hành:

- Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tôn Đông Á sửa đổi lần thứ 20.
 - Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.
 - Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tôn Đông Á.
- (Chi tiết nội dung đính kèm Nghị quyết này).

Điều 2: Giao Hội đồng Quản trị tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ, pháp luật hiện hành và các quy định tại Công ty.

Điều 3: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông Công ty và các Phòng/ Ban, đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu (Nơi soạn thảo).

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN THANH TRUNG